

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kế hoạch đấu thầu của Viện Di truyền nông nghiệp**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/1/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BNN-TC ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài chính;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH 11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn Nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15/06/2007, Thông tư số 131/2007/TT-BTC ngày 5/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước; Thông tư số 11/2010/TT-BKH ngày 27/5/2010 của Bộ Kế hoạch Đầu tư quy định chi tiết về chào hàng cạnh tranh;

Căn cứ Dự toán năm 2011 của 02 đề tài đã được phê duyệt thuộc Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020;

Xét Tờ trình số: 91/TTr-VDT và 92/TTr-VDT ngày 31/03/2010 của Viện Di truyền nông nghiệp v/v xin phê duyệt Kế hoạch đấu thầu và hồ sơ kèm theo;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt Kế hoạch đấu thầu với nội dung cụ thể trong các Phụ lục kèm theo.

**Điều 2:** Giao cho Viện trưởng Viện Di truyền nông nghiệp tổ chức đấu thầu theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3:** Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Viện trưởng Viện Di truyền nông nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TC.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**  
  
**Thị Phương**

**Phụ lục 1. Kế hoạch đấu thầu mua sắm hóa chất vật tư hoá chất các đề tài năm 2011**  
(Kèm theo Quyết định số 438/QĐ-BNN-TC ngày 09/04/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)

T T	Tên gói thầu	Ghi giao thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu	Ủy quyền cho Viện trưởng	Địa điểm thực hiện	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng, thời gian thực hiện	Gh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
1	Cung cấp hóa chất, vật tư phục vụ nghiên cứu đề tài: “Tạo giống lúa thuần kháng rầy nâu bằng công nghệ chỉ thị phân tử”	263.340.000 (Hai trăm sáu mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng)	NSNN	Chào hàng cạnh tranh trong nước, 01 (một) túi hồ sơ	1. Phê duyệt Quyết định thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu 2. lập và phê duyet Hồ sơ mời thầu/yêu cầu 3. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (theo theo Điều 9 Luật Đấu thầu và Quyết định số 521/2007/QĐ- BKH ngày 22/5/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	Viện Di truyền nông nghiệp	Trong Quý 2/2011	Hợp đồng trọn gói, thanh toán theo qui định và thực hiện đến 31/12/2011	Chi t danh vật t chất lục 2
2	Cung cấp hóa chất, vật tư phục vụ nghiên cứu đề tài: “Xây dựng qui trình xác định tính khác biệt của giống lúa bằng sinh học phân tử hỗ trợ cho khảo nghiệm DUS”	227.080.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu, tám mươi nghìn đồng)							Ct dan vật chất lự

**PHỤ LỤC 2b: Danh mục hóa chất, dụng cụ thí nghiệm**  
(Kèm theo Quyết định số 488/QĐ-BNN-TC ngày 09/04/2011 của Bộ Nông  
lâm và Phát triển Nông thôn)

Đề tài: “Xây dựng quy trình xác định tính khác biệt của giống lúa bằng sinh học phân tử hỗ trợ cho khảo nghiệm”

TT	Danh mục hóa chất	Đơn vị tính	SL
1	Taq DNA Polymerase	Lọ 500U	5
2	pBR322	Lọ 100ug	2
3	30-300 AFLP marker	Lọ 100ug	2
4	MstI	Lọ 400unit	1
5	Môi PCR	Base	1826
6	EDTA	Lọ 500g	1
7	CTAB	Lọ 1kg	1
8	NaCl	Lọ 1kg	1
9	Agarose	Lọ 1 kg	1
10	2-Propanol	Lọ 2.5 lít	1
11	NaOH	Lọ 1kg	1
12	Boric acid	Lọ 500g	3
13	B-Mercaptoethanol	Lọ 100ml	1
14	SDS	Lọ 100g	1
15	dNTP	Bộ 4 X 100mM	3
16	MgCl <sub>2</sub>	Lọ 100g	1
17	Binding xylene	Lọ 1ml	2
18	AgNO <sub>3</sub>	Lọ 100g	2
19	Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub>	Lọ 500g	6
20	Temed	Lọ 30ml	1
21	Bis – Acrylamide	Lọ 100g	1
22	Acrylamide	Lọ 500g	2
23	Ethidium bromide	Lọ 10mg	1
24	Ure	Lọ 2kg	3
25	NaOH VN	Lọ 500g	12
26	Cồn VN	Lọ 01 lít	07
27	Acid acetic VN	Lọ 01 lít	3.5
28	Cuộn parafilm	Cuộn	1
29	Găng tay	100c/hộp	50
30	Đầu côn 10ul	1000c/túi	20
31	Đầu côn 200ul	1000c/túi	20
32	Đầu côn 1000ul	1000c/túi	2.5
33	Eppendorf 2ml	500c/túi	3
34	Eppendorf 0,5ml	1000c/túi	7
35	Eppendorf 1,5ml	500c/túi	7
36	Pipetman	Chiếc	4
37	PCR plate 96 giếng	10c/hộp	15
38	Ống PCR 0,2ml (8 tube on strip)	120strip/ hộp	5

**PHỤ LỤC 2. Danh mục hóa chất, dụng cụ thí nghiệm**  
(Kèm theo Quyết định số 138/QĐ-BNN-TC ngày 09/04/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)  
Đề tài: “Tạo giống lúa thuần bằng cấy nẫu bằng công nghệ chỉ thị phân tử”

TT		Đơn vị tính	SL
1	Taq Polymerase	Lọ 500U	3
2	Mỗi PCR	Base	5.937
3	Tris	Lọ 500g	2
4	EDTA	Lọ 500g	1
5	CTAB	Lọ 1kg	1
6	NaCl	Lọ 1kg	1
7	Agarose	Lọ 500g	1
8	Chloroform	Lọ 1 lít	1
9	Ethanol absolute	Lọ 1 lít	1
10	2-Propanol	Lọ 1 lít	1
11	NaOH	Lọ 1kg	1
12	Boric acid	Lọ 500g	5
13	Lambda DNA	Lọ 500 ug	1
14	SDS	Lọ 100g	1
15	dNTP	Bộ 4 X 100mM	3
16	Binding xylene	Lọ 1ml	1
17	AgNO <sub>3</sub>	Lọ 100g	2
18	Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub>	Lọ 500g	10
19	Bis – Acrylamide	Lọ 100g	1
20	Acrylamide	Lọ 500g	1
21	Urea	Lọ 1kg	4
22	1Kb ladder	Lọ 250ug	1
23	100bp ladder	Lọ 250ug	1
24	NaOH VN	Lọ 500g	10
25	Cồn VN	Lít	30
26	Găng tay	100c/hộp	30
27	Đầu côn 10ul	1000c/túi	12
28	Đầu côn 200ul	1000c/túi	12
29	Đầu côn 1000ul	1000c/túi	2
30	Eppendorf 2ml	500c/túi	3
31	Eppendorf 0.5ml	1000c/túi	3
32	Eppendorf 1.5ml	500c/túi	3
33	Pipet	chiếc	3
34	PCR plate 96 giếng	10c/hộp	10